

- Người lao động đang là đoàn viên hoặc chưa là đoàn viên thuộc đối tượng tập hợp của Công đoàn Việt Nam trong đơn vị sử dụng lao động, có đơn xin gia nhập công đoàn.

- Trường hợp số lượng người lao động gia nhập công đoàn nhiều hơn số lượng theo quy định tại điểm b, Mục 7.3. Hướng dẫn này, hoặc ban vận động liên hệ công đoàn cấp trên gần nhất để được hướng dẫn. Khuyến khích hội nghị thành lập công đoàn cơ sở có sự tham gia của tất cả đoàn viên và người lao động trong đơn vị sử dụng lao động được gia nhập Công đoàn Việt Nam.

- Ban vận động thành lập công đoàn cơ sở cần thiết mời đại diện công đoàn cấp trên, người sử dụng lao động (nếu có) để cùng dự, chứng kiến hội nghị thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, làm cơ sở cho việc thực hiện mục tiêu xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ và phối hợp xây dựng đơn vị phát triển.

b. Việc tổ chức điều hành hội nghị thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, do ban vận động thực hiện; có thể mời thêm đoàn viên, người lao động ngoài ban vận động, có kinh nghiệm, uy tín tham gia điều hành hoặc làm thư ký hội nghị.

c. Nội dung cơ bản hội nghị thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở gồm:

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Báo cáo quá trình vận động người lao động gia nhập công đoàn và công tác chuẩn bị tổ chức thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.
- Công bố danh sách người lao động có đơn tự nguyện gia nhập công đoàn.

- Tuyên bố thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.

- Đại diện công đoàn cấp trên phát biểu (nếu có)

- Người sử dụng lao động phát biểu (nếu có)

- Bầu ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.

- Bầu chủ tịch công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.

- Thông qua kế hoạch hoạt động của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.

d. Việc bầu cử tại hội nghị thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín, theo hướng dẫn tại Mục 8 Hướng dẫn này. Phiếu bầu cử tại hội nghị thành lập công đoàn phải có chữ ký của trưởng ban vận động thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở ở góc trái, phía trên phiếu bầu.

đ. Kết thúc hội nghị thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, ban vận động bàn giao toàn bộ hồ sơ hội nghị cho ban chấp hành mới được bầu, gồm cả danh sách ban vận động để lưu hồ sơ, tài liệu thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.

e. Ban vận động chấm dứt nhiệm vụ sau khi tổ chức thành công hội nghị thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.

12.3. Trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở sau hội nghị thành lập:

a. Tổ chức họp ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở trong vòng 10 ngày kể từ khi kết thúc hội nghị thành lập để bầu ban thường vụ, phó chủ tịch, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra công đoàn (nếu đủ điều kiện). Quá trình chuẩn bị cần liên hệ công đoàn cấp trên để được hướng dẫn.

b. Trong vòng 5 ngày kể từ khi kết thúc hội nghị ban chấp hành phải lập hồ sơ đề nghị công đoàn cấp trên xem xét, công nhận, gồm có:

- Văn bản đề nghị công nhận đoàn viên, công đoàn cơ sở (nghiệp đoàn cơ sở) và kết quả bầu cử tại hội nghị lần thứ nhất ban chấp hành.

- Danh sách đoàn viên và đơn xin gia nhập Công đoàn Việt Nam của người lao động.

- Danh sách trích ngang lý lịch ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở (nếu bầu ủy ban kiểm tra).

- Biên bản hội nghị thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.

- Biên bản kiểm phiếu bầu cử tại hội nghị thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở và biên bản bầu cử tại hội nghị ban chấp hành.

c. Khi được công đoàn cấp trên công nhận, ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở thực hiện các thủ tục khắc dấu; đồng thời triển khai tổ chức các hoạt động theo quy định của Điều lệ, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; hướng dẫn của công đoàn cấp trên và kế hoạch hoạt động đã được thống nhất tại hội nghị thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.

d. Chuẩn bị và tổ chức đại hội lần thứ nhất trong thời hạn 12 tháng, kể từ khi có quyết định công nhận của công đoàn cấp trên.

12.4. Trách nhiệm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong việc thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

a. Cử cán bộ tiếp cận người lao động tại nơi làm việc và ngoài nơi làm việc để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, tư vấn, giúp đỡ, tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập Công đoàn, liên kết thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, lập ban vận động.

b. Trường hợp người lao động tự tổ chức nhiều ban vận động trong một đơn vị sử dụng lao động thì công đoàn cấp trên hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ người lao động liên kết thành một ban vận động, cử trưởng ban vận động.

c. Hướng dẫn, hỗ trợ ban vận động tổ chức hội nghị thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, tổ chức hội nghị lần thứ nhất ban chấp hành (khi có yêu cầu).

d. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị của ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên có trách nhiệm:

- Thẩm định quá trình thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở đảm bảo tính tự nguyện, khách quan; việc cử tại hội nghị thành lập và bầu cử tại hội nghị ban chấp hành theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam

- Trường hợp công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở thành lập đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam thì ban hành quyết định công nhận đoàn viên, công đoàn cơ sở (nghiệp đoàn cơ sở) và kết quả bầu cử theo quy định.

- Trường hợp không đủ điều kiện công nhận đoàn viên hoặc công đoàn cơ sở (nghiệp đoàn cơ sở) hoặc các chức danh được bầu, công đoàn cấp trên thông báo bằng văn bản để tập thể người lao động được biết; đồng thời hướng dẫn thực hiện đúng quy trình, thủ tục để được công nhận, hoặc tiếp tục truyền truyền, vận động người lao động tự nguyện liên kết thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

12.5. Giải thể, chấm dứt hoạt động công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở

a. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở giải thể, chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- Đơn vị sử dụng lao động chấm dứt hoạt động;

- Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở hoạt động không đúng theo tôn chỉ mục đích, quy định của Điều lệ công đoàn Việt Nam;

- Không đủ số lượng đoàn viên theo quy định.

b. Việc giải thể, chấm dứt hoạt động của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở do công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xem xét quyết định.

c. Khi giải thể, chấm dứt hoạt động công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp phải thông báo đến các đơn vị, cá nhân liên quan và thực hiện thu con dấu theo quy định.

### **13. Nhiệm vụ, quyền hạn công đoàn cơ sở theo Điều 15:**

13.1. Công đoàn cơ sở đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang

a. Công đoàn cơ sở đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang (gọi tắt là khu vực hành chính, sự nghiệp nhà nước) bao gồm:

- Công đoàn cơ sở các cơ quan hành chính nhà nước.

- Công đoàn cơ sở cơ quan xã, phường, thị trấn.

- Công đoàn cơ sở các cơ quan chuyên trách của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, chính trị xã hội - nghề nghiệp, xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và từ nguồn tài chính Công đoàn.

- Công đoàn cơ sở các đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá, thể

thao... của nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn cơ sở khu vực hành chính, sự nghiệp nhà nước:

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, pháp luật, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ công chức cơ quan, đơn vị; cử đại diện tham gia các hội đồng xét và giải quyết các quyền lợi của đoàn viên và người lao động. Hướng dẫn, giúp đỡ người lao động giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc. Cùng với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của đoàn viên, người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội trong đoàn viên, người lao động.

- Kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên và người lao động. Đấu tranh ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát hiện và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết các tranh chấp lao động và thực hiện các quyền của công đoàn cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức vận động đoàn viên, người lao động trong cơ quan, đơn vị thi đua yêu nước, thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, lao động tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, cải tiến lề lối làm việc và thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và tham gia xây dựng Đảng.

- Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

### 13.2. Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp

a. Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp bao gồm công đoàn cơ sở doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước được thành lập theo Luật Doanh nghiệp dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân....

b. Nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn cơ sở doanh nghiệp:

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động người lao động thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn và nội quy, quy chế của doanh nghiệp.

- Đại diện tập thể lao động thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thoả ước lao động tập thể; phối hợp với người sử dụng lao động hoặc đại

diện người sử dụng lao động thực hiện quy chế dân chủ, mở hội nghị người lao động, xây dựng và ký kết quy chế phối hợp hoạt động; hướng dẫn người lao động giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc. Đại diện cho tập thể lao động tham gia giải quyết các tranh chấp lao động, thực hiện các quyền của công đoàn cơ sở, tổ chức và lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.

- Tập hợp yêu cầu, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; tổ chức đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động; phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các phong trào thi đua, phát triển sản xuất kinh doanh chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người lao động; vận động người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội, hỗ trợ giúp đỡ nhau trong nghề nghiệp, trong cuộc sống, đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội.

- Giám sát việc thực hiện pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động và công đoàn; tham gia các hội đồng của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp; tham gia xây dựng thang bảng lương, các nội quy, quy chế có liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động; tổ chức, quản lý mạng lưới an toàn, vệ sinh viên và giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động trong doanh nghiệp.

- Phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và tham gia xây dựng Đảng.

- Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

### 13.3. Công đoàn cơ sở hợp tác xã.

a. Công đoàn cơ sở hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã) được thành lập trong các hợp tác xã sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại, giao thông vận tải, xây dựng; chế biến lương thực, thực phẩm; đánh bắt, nuôi trồng, chế biến hải sản, thủy sản, lâm nghiệp. Hợp tác xã nông nghiệp không thuộc đối tượng tập hợp của tổ chức công đoàn.

#### b. Nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn cơ sở hợp tác xã:

- Tuyên truyền, phổ biến và vận động thành viên, người lao động thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn, nghị quyết đại hội thành viên và điều lệ hợp tác xã.

- Đại diện người lao động thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể; hướng dẫn người lao động (không phải là thành viên) giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc. Giám sát hội đồng quản trị thực hiện chế độ, chính sách, phân phối thu nhập, lợi nhuận đối với thành viên.

- Tham gia với hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) để có biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe người lao động, nâng cao thu nhập, đời sống, phúc lợi của thành viên và người lao động; tham gia giải quyết tranh chấp lao động; thực hiện các quyền của công đoàn cơ sở về tổ chức

và lãnh đạo đình công; tổ chức, quản lý mạng lưới an toàn vệ sinh viên và giám sát công tác an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động trong hợp tác xã; vận động thành viên và người lao động tham gia các hoạt động, văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội, giúp đỡ nhau trong nghề nghiệp, khi khó khăn, hoạn nạn.

- Phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và tham gia xây dựng Đảng.

- Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

#### 13.4. Công đoàn cơ sở đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

a. Công đoàn cơ sở trong đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá, thể thao...

b. Công đoàn cơ sở trong đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Tuyên truyền, phổ biến và vận động người lao động thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến người lao động, nội quy, quy chế, điều lệ của đơn vị và nghĩa vụ của người lao động.

- Xây dựng và ký kết quy chế phối hợp hoạt động với người đứng đầu đơn vị; cử đại diện tham gia các hội đồng của đơn vị có liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động; cùng với người đứng đầu đơn vị xây dựng và giám sát thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc và chăm sóc sức khỏe cho người lao động; phối hợp tổ chức các phong trào thi đua; vận động người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội, hỗ trợ nhau trong công tác và khi gặp khó khăn.

- Tập hợp yêu cầu, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của người lao động; tổ chức đối thoại giữa người lao động với người đứng đầu đơn vị nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động. Phối hợp với người đứng đầu đơn vị tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, hội nghị người lao động; hướng dẫn người lao động giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, thay mặt người lao động thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật.

- Tham gia xây dựng và giám sát thực hiện nội quy, quy chế, điều lệ của đơn vị, các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động;

- Phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và tham gia xây dựng Đảng.

- Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

#### **14. Đối tượng tập hợp của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo Điều 17:**

##### **14.1. Liên đoàn lao động cấp huyện:**

a. Liên đoàn lao động cấp huyện do liên đoàn lao động cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giải thể, tương ứng theo đơn vị hành chính huyện, quận, thị xã, thành phố, trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b. Đối tượng tập hợp của liên đoàn lao động huyện là đoàn viên, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn cấp huyện, trừ đoàn viên, người lao động đã phân cấp cho công đoàn ngành địa phương; công đoàn các khu công nghiệp, công đoàn tổng công ty và công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn cấp trên khác).

c. Liên đoàn lao động cấp huyện quyết định công nhận, thành lập hoặc giải thể và chỉ đạo trực tiếp các công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở trên địa bàn theo phân cấp của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố; phối hợp chỉ đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn tổng công ty nhà nước trên địa bàn cấp huyện. Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp ngoài nhà nước có trụ sở chính ở địa phương khác đã có công đoàn thì liên đoàn lao động cấp tỉnh chủ trì tiếp nhận, bàn giao từ công đoàn cấp trên khác để phân cấp cho liên đoàn lao động cấp huyện trực tiếp chỉ đạo.

##### **14.2. Công đoàn ngành địa phương:**

a. Công đoàn ngành địa phương do liên đoàn lao động cấp tỉnh quyết định thành lập khi có ít nhất 2.000 đoàn viên và 15 công đoàn cơ sở trực thuộc và phải có công đoàn ngành trung ương tương ứng để phối hợp chỉ đạo hoạt động theo ngành, nghề.

b. Đối tượng tập hợp của công đoàn ngành địa phương là đoàn viên và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo ngành, nghề trên địa bàn tỉnh, thành phố, trừ đoàn viên, người lao động đã được phân cấp cho liên đoàn lao động cấp huyện; công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; công đoàn tổng công ty và công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn cấp trên khác.

c. Công đoàn ngành địa phương quyết định thành lập hoặc giải thể và chỉ đạo trực tiếp các công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở theo phân cấp của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố.

##### **14.3. Công đoàn các khu công nghiệp:**

a. Công đoàn các khu công nghiệp gồm cả khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, do liên đoàn lao động cấp tỉnh quyết định thành lập khi có ít nhất 3.000 đoàn viên và 15 công đoàn cơ sở đang hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi chung là công đoàn các khu công nghiệp).

b. Đối tượng tập hợp của công đoàn các khu công nghiệp là đoàn viên, người lao động trong các đơn vị sử dụng lao động được cấp phép hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, trừ đoàn viên, người lao động thuộc công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty nhà nước.

c. Công đoàn các khu công nghiệp quyết định công nhận, thành lập hoặc giải thể và trực tiếp chỉ đạo công đoàn cơ sở trực thuộc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

d. Trường hợp địa phương chưa thành lập công đoàn các khu công nghiệp thì liên đoàn lao động cấp tỉnh phân cấp cho công đoàn cấp trên khác tập hợp đoàn viên, người lao động và trực tiếp chỉ đạo công đoàn cơ sở trong các khu công nghiệp.

#### 14.4. Công đoàn tổng công ty:

a. Công đoàn tổng công ty (bao gồm các tập đoàn kinh tế nhà nước) được thành lập công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khi có ít nhất 3.000 đoàn viên và 15 công đoàn cơ sở theo đơn vị sử dụng lao động trực thuộc tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước.

b. Công đoàn tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước, tập hợp đoàn viên và người lao động trong các đơn vị sử dụng lao động thuộc tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước.

c. Tổng công ty do uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập thì công đoàn tổng công ty do liên đoàn lao động tỉnh, thành phố thành lập và chỉ đạo trực tiếp.

d. Tổng công ty do bộ, ngành trung ương thành lập thì công đoàn tổng công ty do công đoàn ngành trung ương thành lập và chỉ đạo trực tiếp.

đ. Tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ thành lập thì công đoàn tổng công ty, tập đoàn kinh tế do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyết định thành lập và chỉ đạo trực tiếp hoặc phân cấp cho công đoàn ngành trung ương.

e. Trường hợp tổng công ty nhà nước không đủ số lượng đoàn viên, công đoàn cơ sở hoặc do tổng công ty được sắp xếp lại (chuyển đổi hình thức sở hữu, bán, khoán, cho thuê) mà số đoàn viên thấp hơn mức quy định trên thì công đoàn cấp trên thực hiện sắp xếp lại theo hình thức hạ cấp thành công đoàn cơ sở có công đoàn cơ sở thành viên hoặc giải thể công đoàn tổng công ty, chuyển các công đoàn cơ sở và đoàn viên về địa phương hoặc công đoàn cấp trên khác trực tiếp chỉ đạo.

#### 14.5. Công đoàn cấp trên khác:

a. Các đơn vị sử dụng lao động gồm đại học quốc gia, đại học vùng, cơ quan bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Quốc hội, các ban Đảng, cơ quan các đoàn thể ở trung ương, các tổng cục, được thành lập công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khi có ít nhất 10 công đoàn cơ sở và 1.500 đoàn viên công



đoàn, do công đoàn ngành trung ương quyết định thành lập hoặc giải thể và chỉ đạo trực tiếp.

b. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập theo điểm a nêu trên được quyết định thành lập, giải thể và trực tiếp chỉ đạo công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ và Mục 13 Hướng dẫn này.

c. Khi đơn vị sử dụng lao động gồm đại học quốc gia, đại học vùng, cơ quan bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Quốc hội, các ban Đảng, cơ quan các đoàn thể ở trung ương, các tổng cục, không đủ điều kiện theo điểm a nêu trên thì công đoàn ngành trung ương thực hiện sắp xếp lại theo hình thức hạ cấp thành công đoàn cơ sở có công đoàn cơ sở thành viên hoặc giải thể công đoàn công đoàn cấp trên, chuyển các công đoàn cơ sở và đoàn viên về công đoàn ngành trung ương trực tiếp chỉ đạo.

d. Trường hợp thành lập tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không có trong quy định của Điều lệ và Hướng dẫn này, các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương phải xây dựng đề án trình Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, phê duyệt.

## **15. Nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo Điều 18:**

### **15.1. Liên đoàn lao động cấp huyện:**

a. Tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Tổ chức phong trào thi đua yêu nước.

b. Phối hợp với các cơ quan chức năng của nhà nước cấp huyện, công đoàn ngành địa phương và tương đương để kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp lao động đối với các cơ sở đóng trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ, giúp ban chấp hành công đoàn cơ sở trong việc thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động, tổ chức đối thoại với người sử dụng lao động, tổ chức, lãnh đạo đình công theo đúng quy định của pháp luật.

c. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở khi người lao động ở đó yêu cầu. Đại diện cho công đoàn cơ sở hoặc người lao động khởi kiện hoặc tham gia vào các vụ án về lao động khi được công đoàn cơ sở hoặc người lao động uỷ quyền.

d. Triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và chủ trương công tác của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố; chỉ thị, nghị quyết của cấp uỷ đảng và nghị quyết đại hội công đoàn cấp mình; tham gia với cấp uỷ đảng, cơ quan nhà nước về các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội và các vấn đề có liên quan đến việc làm, đời sống của đoàn viên, người lao động.

đ. Vận động đoàn viên, người lao động tham gia các hoạt động xã hội, hướng dẫn các hình thức, biện pháp chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm

việc, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nếp sống văn hoá, đấu tranh ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội.

e. Thực hiện công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn; công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố; xây dựng công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn vững mạnh.

g. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

### 15.2. Công đoàn ngành địa phương:

a. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Công đoàn. Tổ chức triển khai các chủ trương, nghị quyết của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và nghị quyết đại hội công đoàn cấp mình. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước.

b. Tham gia với cơ quan quản lý cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội của ngành địa phương, các vấn đề có liên quan đến việc làm, đời sống của người lao động thuộc phạm vi quản lý, chỉ đạo của ngành.

c. Phối hợp với liên đoàn lao động cấp huyện hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách ngành, nghề, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trong ngành.

d. Hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể, tổ chức và lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật; đại diện cho công đoàn cơ sở hoặc người lao động khởi kiện, tham gia vào các vụ án về lao động và công đoàn, đại diện người lao động trong ngành thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật.

đ. Phát triển đoàn viên và công đoàn cơ sở trong các thành phần kinh tế thuộc ngành, thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, xây dựng công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn vững mạnh.

e. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

### 15.3. Công đoàn các khu công nghiệp:

a. Tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Tổ chức phong trào thi đua yêu nước.

b. Hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Điều lệ; hướng dẫn, hỗ trợ, giúp ban chấp hành công đoàn cơ sở trong việc thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động, tổ chức đối thoại với người sử dụng lao động, tổ chức, lãnh đạo đình công theo đúng quy định của pháp luật.

c. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở khi

người lao động ở đó yêu cầu. Đại diện cho công đoàn cơ sở hoặc người lao động khởi kiện hoặc tham gia vào các vụ án về lao động và công đoàn khi đ-ược công đoàn cơ sở hoặc người lao động uỷ quyền.

d. Phối hợp với ban quản lý các khu công nghiệp, cơ quan quản lý lao động địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động; giải quyết đơn thư khiếu nại của đoàn viên, người lao động trong các khu công nghiệp.

đ. Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; thực hiện công tác quản lý cán bộ công đoàn theo phân cấp của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố.

e. Hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở thuộc các công đoàn cấp trên khác trong khu công nghiệp thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 30, Điều lệ này.

g. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

#### 15.4. Công đoàn tổng công ty:

a. Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương công tác của công đoàn cấp trên và nghị quyết đại hội công đoàn cấp mình.

b. Tham gia với hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, tổng giám đốc về quy hoạch, kế hoạch và mục tiêu phát triển kinh tế của tổng công ty, tham gia xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, chế độ tiền lương, tiền thưởng và các quy định có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trong tổng công ty.

c. Phối hợp với hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, tổng giám đốc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động; đại diện cho đoàn viên và người lao động ký thoả ước lao động tập thể với tổng giám đốc phù hợp với các quy định của pháp luật, tham gia các hội đồng của tổng công ty để giải quyết các vấn đề có liên quan đến đoàn viên, người lao động. Tổ chức phong trào thi đua yêu nước.

d. Chỉ đạo các công đoàn cơ sở và đơn vị trực thuộc tham gia quản lý; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

đ. Quyết định thành lập hoặc giải thể các công đoàn cơ sở, đơn vị trực thuộc. Thực hiện công tác cán bộ theo sự phân cấp của công đoàn cấp trên, chỉ đạo công tác phát triển đoàn viên xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.

e. Quản lý tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

#### 15.5. Công đoàn cấp trên khác:

a. Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và chủ trương công tác của công đoàn cấp trên; chỉ thị, nghị quyết của cấp uỷ đảng và nghị quyết đại hội công đoàn cấp mình; tham gia với cấp uỷ đảng, lãnh đạo chuyên môn về công tác quản lý, lãnh đạo cơ quan về các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

b. Phối hợp với thủ trưởng cơ quan thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ công chức cơ quan; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ sở trực thuộc cơ quan.

c. Tổ chức phong trào thi đua yêu nước, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; vận động đoàn viên và người lao động tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh và tham gia các hoạt động xã hội; hướng dẫn các hình thức, biện pháp chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc, xây dựng cơ quan văn hoá, tham gia cải cách hành chính, đấu tranh ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội.

d. Phát triển đoàn viên, thành lập và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, thực hiện công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp của công đoàn ngành trung ương.

đ. Quản lý tài chính, tài sản công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**16. Việc tập hợp đoàn viên, người lao động trong trường hợp đơn vị sử dụng lao động có công ty con, chi nhánh doanh nghiệp, phân hiệu trường... ở địa bàn tỉnh, thành phố khác theo Điều 19:**

16.1. Công ty con, chi nhánh doanh nghiệp, văn phòng đại diện doanh nghiệp có vốn ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; phân hiệu trường dân lập, tư thục, đăng ký địa điểm ở địa phương nào, do liên đoàn lao động địa phương đó phân cấp cho công đoàn cấp trên trực thuộc tập hợp đoàn viên, người lao động và trực tiếp quản lý, chỉ đạo hoạt động công đoàn.

16.2. Trường hợp công ty con, chi nhánh doanh nghiệp, văn phòng đại diện doanh nghiệp có vốn ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; phân hiệu trường dân lập, tư thục, đã có công đoàn sinh hoạt theo nơi đăng ký đặt trụ sở chính thì các liên đoàn lao động cấp tỉnh phối hợp bàn giao để phân cấp cho công đoàn cấp trên trực thuộc trực tiếp chỉ đạo.

16.3. Tổ chức và hoạt động công đoàn trong các công ty con, chi nhánh doanh nghiệp, văn phòng đại diện doanh nghiệp có vốn ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; phân hiệu trường dân lập, tư thục, thực hiện theo quy định của Điều lệ và Mục 11 Hướng dẫn này.

**17. Công đoàn ngành trung ương theo Điều 20:**

17.1. Công đoàn Viên chức Việt Nam là công đoàn ngành trung ương, tập hợp cán bộ, công chức, viên chức, lao động làm việc tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; cơ quan trung ương của

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị ở trung ương, nơi không có công đoàn ngành trung ương.

17.2. Trường hợp trong một bộ có nhiều công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, các công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty được chủ động tổ chức thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ, như sau:

a. Tham mưu cho Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về hoạt động của công đoàn ngành, công đoàn tổng công ty.

b. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3, Điều 20 Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

c. Tham gia và phối hợp với các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc xây dựng quy chế về mối quan hệ phối hợp chỉ đạo công đoàn ngành địa phương hoạt động theo ngành, nghề (nếu có) và mối quan hệ phối hợp chỉ đạo công đoàn cơ sở thuộc công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, văn hóa, xã hội ở địa phương.

d. Việc phối hợp hoạt động giữa các công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trong cùng một bộ do công đoàn ngành đứng tên bộ chủ trì các hoạt động phối hợp. Nội dung, chương trình phối hợp phải được các công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trong cùng một bộ thống nhất xây dựng thành quy chế, nhưng không được trái quy định của Điều lệ và các quy định, hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

### **18. Tổ chức bộ máy giúp việc công tác nữ công theo Điều 25:**

18.1. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, ban thường vụ liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn tổ chức bộ máy và phân công cán bộ chuyên trách tham mưu, giúp việc về công tác nữ công theo thẩm quyền quy định.

18.2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có từ 10 nữ đoàn viên trở lên được thành lập ban nữ công quần chúng để tham mưu, giúp việc về công tác nữ công theo nhiệm kỳ của ban chấp hành công đoàn cùng cấp:

a. Số lượng thành viên ban nữ công quần chúng do ban chấp hành công đoàn cùng cấp quyết định nhưng tối đa không vượt quá hai phần ba (2/3) số lượng ủy viên ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

b. Cơ cấu ban nữ công quần chúng gồm một số cán bộ, đoàn viên nữ là ủy viên ban chấp hành và không là ủy viên ban chấp hành. Số thành viên ban nữ công quần chúng là ủy viên ban chấp hành công đoàn cùng cấp không vượt quá 1/3 tổng số thành viên ban nữ công quần chúng.

18.3. Trường hợp ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có từ 03 người trở xuống hoặc công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có dưới 10 đoàn viên

nữ thì cử 01 ủy viên ban chấp hành hoặc 01 đoàn viên nữ phụ trách công tác tham mưu tổ chức các hoạt động nữ công.

18.4. Ban nữ công quần chúng không đủ điều kiện tồn tại và hoạt động thì ban chấp hành công đoàn cùng cấp xem xét quyết định giải thể. Khi ban chấp hành công đoàn cùng cấp kết thúc nhiệm kỳ hoặc chấm dứt hoạt động theo quyết định của công đoàn cấp trên, thì ban nữ công quần chúng đương nhiên chấm dứt nhiệm vụ.

### **19. Tài chính, tài sản công đoàn theo Điều 26, Điều 27:**

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn có hướng dẫn, quy định riêng về đóng đoàn phí của đoàn viên; hoạt động thu, phân cấp thu, phân phối nguồn thu, sử dụng, quản lý tài chính, tài sản, hoạt động kinh tế, xây dựng cơ bản của công đoàn.

### **20. Công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 28:**

20.1. Công đoàn các cấp có nhiệm vụ tiến hành công tác kiểm tra, giám sát ở cấp mình, cấp dưới và chịu sự kiểm tra, giám sát của công đoàn cấp trên.

20.2. Ban chấp hành công đoàn các cấp quyết định chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của cấp mình và chỉ đạo công đoàn cấp dưới xây dựng chương trình kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm, 6 tháng về việc chấp hành Điều lệ công đoàn, thực hiện nghị quyết đại hội, các nghị quyết, chương trình của ban chấp hành công đoàn cùng cấp và công đoàn cấp trên; giám sát, kiểm tra tài chính, tài sản công đoàn cùng cấp và cấp dưới; xử lý và tham mưu xử lý kỷ luật; giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo; bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra.

20.3. Ban chấp hành công đoàn các cấp chịu trách nhiệm trước công đoàn cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát công đoàn cùng cấp và cấp dưới; thực hiện nhiệm vụ báo cáo công tác kiểm tra, giám sát trước đại hội, hội nghị công đoàn cùng cấp.

20.4. Ban thường vụ công đoàn các cấp (nơi có ban thường vụ) chịu trách nhiệm trước ban chấp hành về tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát.

### **21. Ủy ban kiểm tra công đoàn theo Điều 29:**

21.1. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có từ 30 đoàn viên trở lên được bầu ủy ban kiểm tra để giúp việc cho ban chấp hành về công tác kiểm tra, giám sát.

21.2. Số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra do ban chấp hành công đoàn cùng cấp quyết định theo quy định sau:

a. Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở không quá 7 ủy viên (công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận, nghiệp đoàn bộ phận không có ủy ban kiểm tra).

b. Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 9 ủy viên.

c. Ủy ban kiểm tra liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương không quá 11 ủy viên.

d. Số lượng ủy viên Ủy ban Kiểm tra và số lượng phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn do Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn quyết định. Chủ tịch Tổng Liên đoàn ký ban hành quyết định công nhận ủy viên Ủy ban Kiểm tra và các chức danh của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn.

21.3. Tiêu chuẩn ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn vận dụng theo hướng dẫn tiêu chuẩn ủy viên ban chấp hành công đoàn cùng cấp, đồng thời phải đáp ứng một số yêu cầu sau:

a. Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra liên đoàn tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương phải là cán bộ công đoàn chuyên trách.

b. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có từ 3 cán bộ công đoàn chuyên trách trở lên thì cơ cấu cán bộ công đoàn chuyên trách làm chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm hoặc ủy viên ủy ban kiểm tra.

c. Không cơ cấu người là chủ tài khoản, được ủy quyền chủ tài khoản, lãnh đạo bộ máy giúp việc công tác tài chính của công đoàn cùng cấp tham gia ủy ban kiểm tra công đoàn.

21.4. Bầu phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

a. Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra công đoàn (nếu có) bầu trong số ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn.

b. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi kết thúc hội nghị lần thứ nhất của ban chấp hành, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải triệu tập hội nghị lần thứ nhất của ủy ban kiểm tra để bầu phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra theo số lượng, cơ cấu phó chủ nhiệm đã được ban chấp hành cùng cấp thông qua.

c. Trường hợp bầu bổ sung phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra vượt quá số lượng đã được ban chấp hành cùng cấp thông qua, phải được sự đồng ý bằng văn bản của công đoàn cấp trên trực tiếp.

21.5. Các cấp công đoàn trước khi điều động chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là cán bộ công đoàn chuyên trách làm công tác khác phải báo cáo và được sự đồng ý của công đoàn cấp trên trực tiếp.

21.6. Thôi ủy viên ủy ban kiểm tra và bầu bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra:

a. Ủy viên ủy ban kiểm tra là cán bộ chuyên trách khi chuyển công tác khác thì đương nhiên thôi là ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn. Ủy viên ủy ban kiểm tra không là cán bộ công đoàn chuyên trách khi chuyển công tác khác không thuộc cơ cấu đã được công đoàn cấp trên phê duyệt thì ban chấp hành công đoàn cùng cấp xem xét cho thôi hoặc không cho thôi ủy viên ủy ban kiểm tra và phải báo cáo xin ý kiến công đoàn cấp trên trực tiếp.

b. Khi khuyết chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra thì ủy ban kiểm tra báo cáo ban chấp hành cùng cấp để xin ý kiến công đoàn cấp trên và thực hiện quy trình bầu bổ sung theo quy định.

c. Trường hợp cần bầu bổ sung ủy ban kiểm tra vượt quá số lượng đã được công đoàn cấp trên phê duyệt, phải được sự đồng ý bằng văn bản của công đoàn cấp trên trực tiếp.

## **22. Nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp theo Điều 30:**

22.1. Định kỳ 6 tháng và cuối năm, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp họp thông qua dự thảo báo cáo, chương trình công tác kiểm tra, giám sát. Sau đó hoàn chỉnh trình ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

22.2. Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp làm việc theo quy chế do ban chấp hành cùng cấp ban hành và quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

22.3. Đối với công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có dưới 30 đoàn viên, người được ban chấp hành phân công làm công tác kiểm tra, giám sát có nhiệm vụ sau:

a. Tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo và nghiên cứu, đề xuất với ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở giải quyết theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

b. Phát hiện, tham mưu, đề xuất với ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở thực hiện kiểm tra, giám sát khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Công đoàn Việt Nam, công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn.

## **23. Quyền của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp theo Điều 31:**

23.1. Ủy ban kiểm tra được chủ động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát công đoàn cùng cấp và công đoàn cấp dưới theo quy định tại Điều 31 Điều lệ và quy chế, chương trình công tác kiểm tra do ban chấp hành công đoàn cùng cấp thông qua; kiểm tra, giám sát đột xuất khi cán bộ, đoàn viên công đoàn vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

23.2. Ủy ban kiểm tra Tổng Liên đoàn và ủy ban kiểm tra liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương được sử dụng con dấu riêng đối với các văn bản, báo cáo Ban chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn (đối với Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn); ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cùng cấp; hướng dẫn, chỉ đạo ủy ban kiểm tra công đoàn cấp dưới; trả lời ý kiến hoặc đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định.

23.3. Con dấu của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn và ủy ban kiểm tra liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, do văn phòng cơ quan công đoàn cùng cấp quản lý.

## **24. Khen thưởng của công đoàn theo Điều 32:**

24.1. Tổ chức công đoàn các cấp, cán bộ, đoàn viên công đoàn có thành tích và những người không phải là đoàn viên công đoàn có nhiều cống hiến cho tổ chức Công đoàn Việt Nam, được xem xét, khen, thưởng, tặng Kỷ niệm chương Công đoàn, theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

24.2. Việc đề nghị khen thưởng của các cấp công đoàn thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng, quy định về thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.



## **25. Kỷ luật của công đoàn theo Điều 33:**

25.1. Kỷ luật một tổ chức công đoàn và cán bộ, đoàn viên công đoàn phải được xem xét tập thể, dân chủ, công khai và theo quy định của Tổng Liên đoàn.

25.2. Cán bộ công đoàn cấp nào khi vi phạm, do công đoàn cấp đó xét, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật theo quy định.

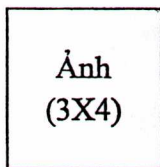
25.3. Cán bộ, đoàn viên bị công đoàn cấp trên xử lý kỷ luật, đương nhiên được thi hành ở nơi cán bộ, đoàn viên đang sinh hoạt công đoàn mà không phải xem xét, xử lý kỷ luật ở cấp dưới.

25.4. Tổ chức, cán bộ, đoàn viên công đoàn phải chấp hành nghiêm quyết định kỷ luật. Nếu không đồng ý thì có quyền khiếu nại, nhưng khi chưa được tổ chức công đoàn có thẩm quyền giải quyết vẫn phải chấp hành nghiêm quyết định kỷ luật đã công bố.

25.5. Sau 3 tháng kể từ khi có quyết định kỷ luật, đoàn viên bị kỷ luật có tiến bộ, không tái phạm thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực.

# CÁC BIỂU MẪU

## 1. Mẫu số 1: SƠ YẾU LÝ LỊCH



### SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên:
- Năm sinh:
- Quê quán:
- Nơi ở hiện nay:
- Dân tộc:
- Thành phần gia đình xuất thân:
- Trình độ giáo dục phổ thông:
- Trình độ CM, KT, NV:
- Trình độ chính trị:
- Năm tham gia cách mạng:
- Năm tuyển dụng (vào làm việc tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp):
- Ngày vào Đảng CSVN: Ngày chính thức:

### TÓM TẮT NHỮNG CÔNG TÁC CHÍNH

.....  
.....  
.....

- Khen thưởng:.....

- Kỷ luật: .....

.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ NƠI CÔNG TÁC

## 2. Mẫu số 2: DANH SÁCH TRÍCH NGANG

### DANH SÁCH TRÍCH NGANG BAN CHẤP HÀNH (BAN THƯỜNG VỤ...) CÔNG ĐOÀN .....

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Đảng viên (năm kết nạp chính thức)	Trình độ			
			Nam	Nữ				Học vấn	Chuyên môn	Chính trị	Ngoại ngữ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

**TM. BAN CHẤP HÀNH  
(HOẶC BAN THƯỜNG VỤ)**  
Ký tên, đóng dấu

## 3. Mẫu số 3: PHIẾU BẦU CỬ

Mẫu 3a:

### ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN

.....  
(dấu BCHCD)

### PHIẾU BẦU CỬ

BAN CHẤP HÀNH ....., KHOÁ ....., NHIỆM KỲ .....

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC (Đảng, công đoàn, chính quyền)	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý

(Nếu đại biểu nhất trí thì đánh dấu X vào ô "đồng ý" hoặc "không đồng ý")

Mẫu 3b:

**HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH  
CÔNG ĐOÀN.....**  
(dấu BCHCĐ)

**PHIẾU BẦU CỬ**  
ĐOÀN CHỦ TỊCH (BAN THƯỜNG VỤ) ....., KHOA ....., NHIỆM KỲ....

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC (Đảng, công đoàn, chính quyền)	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý

(Nếu đại biểu nhất trí thì đánh dấu X vào ô "đồng ý" hoặc "không đồng ý")

Mẫu 3c:

**HỘI NGHỊ THÀNH LẬP  
CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ....**  
(chữ ký của trưởng ban vận động  
thành lập CĐCS)

**PHIẾU BẦU CỬ**  
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ: ..... KHÓA I, NHIỆM KỲ.....

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC (Đảng, công đoàn, chính quyền)	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý

(Nếu đại biểu nhất trí thì đánh dấu X vào ô "đồng ý" hoặc "không đồng ý")

## 4. Mẫu số 4: BIÊN BẢN BẦU CỬ

Mẫu 4a:

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN

.....

(đầu BCHCD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Bầu cử Ban Chấp hành Công đoàn ..... khoá ..., nhiệm kỳ....

Chúng tôi được Đại hội lần thứ..... Công đoàn ..... bầu vào Ban bầu cử để tổ chức bầu cử Ban chấp hành Công đoàn ..... khoá ....., nhiệm kỳ....., gồm:

- Đồng chí ..... Trưởng ban và ..... uỷ viên. (có danh sách kèm theo).

Ban bầu cử đã phổ biến thể thức bầu cử để toàn thể đại hội bỏ phiếu, việc bầu cử đã tiến hành đúng nguyên tắc và thể thức qui định. Sau khi kiểm phiếu Ban bầu cử đã nhất trí lập biên bản kiểm phiếu như sau:

- Tổng số đại biểu chính thức được triệu tập về dự Đại hội là..... đại biểu

- Tổng số đại biểu chính thức có mặt dự Đại hội ..... đại biểu

- Tổng số đại biểu chính thức tham gia bỏ phiếu ..... đại biểu

- Đại hội đã quyết định số lượng uỷ viên BCH ..... khoá .....

là ..... đồng chí.

- Đại hội đã nhất trí danh sách bầu cử gồm ..... đồng chí (có danh sách kèm theo).

Trong đó:

- Ứng cử ..... đồng chí.

- Đề cử ..... đồng chí.

- Tổng số phiếu Ban bầu cử phát ra ..... phiếu.

- Tổng số phiếu Ban bầu cử thu về ..... phiếu.

- Số phiếu hợp lệ ..... phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ ..... phiếu.

**Kết quả kiểm phiếu:**

- Kết quả kiểm phiếu của từng người theo danh sách phiếu bầu như sau: (có danh sách kèm theo).

- Danh sách những đồng chí trúng cử vào BCH Công đoàn ..... khoá....., nhiệm kỳ.... có số phiếu tín nhiệm từ cao đến thấp như sau: (có danh sách kèm theo).

Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản báo cáo công đoàn cấp trên, 01 bản lưu hồ sơ Đại hội.

Làm tại .....hồi.....giờ.....ngày ....tháng....năm.....

**TRƯỞNG BAN BẦU CỬ**

Mẫu 4b:

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH  
CÔNG ĐOÀN.....  
(dấu BCHCD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Bầu cử Ban Thường vụ Công đoàn.....khoá....., nhiệm kỳ.....

Chúng tôi được hội nghị ban chấp hành nhất trí cử vào Ban bầu cử để tổ chức bầu cử Ban Thường vụ Công đoàn.....khoá....., nhiệm kỳ....., gồm:

- Đồng chí .....Trưởng ban và .....ủy viên. (có danh sách kèm theo).

Ban bầu cử đã phổ biến thể thức bầu cử để toàn thể hội nghị bỏ phiếu, việc bầu cử đã tiến hành đúng nguyên tắc và thể thức qui định. Sau khi kiểm phiếu Ban bầu cử đã nhất trí lập biên bản kiểm phiếu như sau:

- Số lượng ủy viên Ban Thường vụ đã được hội nghị BCH quyết định là ..... đồng chí.

- Số ủy viên BCH có mặt tham gia bỏ phiếu..... .. đồng chí.

- Tổng số đại biểu chính thức tham gia bỏ phiếu .....đồng chí.

- Số ủy viên BCH ứng cử và đề cử vào Ban Thường vụ là .... đồng chí (có danh sách kèm theo).

- Tổng số phiếu Ban bầu cử phát ra .....phiếu.

- Tổng số phiếu Ban bầu cử thu về ..... phiếu.

- Số phiếu hợp lệ .....phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ ..... phiếu.

#### Kết quả kiểm phiếu:

- Kết quả số phiếu của từng người theo phiếu bầu cử như sau: (có danh sách kèm theo).

- Danh sách những đồng chí trúng cử vào Ban Thường vụ Công đoàn ..... khoá..... , nhiệm kỳ.....là ..... đồng chí, có số phiếu tín nhiệm từ cao đến thấp như sau: (có danh sách kèm theo).

Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản báo cáo công đoàn cấp trên, 01 bản lưu hồ sơ của Ban Chấp hành.....

Làm tại .....hội.....giờ.....ngày ....tháng....năm.....

TRƯỞNG BAN BẦU CỬ

Mẫu 4c:

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH  
CÔNG ĐOÀN.....  
(dấu BCHCD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Bầu cử chức danh Chủ tịch Công đoàn ..... khoá....., nhiệm kỳ...

Chúng tôi được hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn ..... khoá ...., nhiệm kỳ... nhất trí cử vào Ban bầu cử để tổ chức bầu cử chức danh Chủ tịch Công đoàn.....khóa .....

Ban bầu cử đã phổ biến thể thức bầu cử để toàn thể hội nghị bỏ phiếu, việc bầu cử đã tiến hành đúng nguyên tắc và thể thức qui định. Sau khi kiểm phiếu Ban bầu cử đã nhất trí lập biên bản kiểm phiếu như sau:

- Số người ứng cử và đề cử chức danh Chủ tịch Công đoàn..... là ... đồng chí.

Gồm: (danh sách).

- Tổng số phiếu Ban bầu cử phát ra ..... phiếu.

- Tổng số phiếu Ban bầu cử thu về ..... phiếu.

- Số phiếu hợp lệ ..... phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ ..... phiếu.

**Kết quả kiểm phiếu:**

- Kết quả số phiếu của từng người theo phiếu bầu cử như sau: (danh sách).

- Căn cứ kết quả bầu cử, đồng chí: ..... đã trúng cử Chủ tịch Công đoàn ..... khoá....., nhiệm kỳ.....:

Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản báo cáo công đoàn cấp trên, 01 bản lưu hồ sơ của Ban Chấp hành.....

Làm tại .....hồi.....giờ.....ngày ....tháng....năm.....

TRƯỞNG BAN BẦU CỬ

Mẫu 4d:

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH  
CÔNG ĐOÀN.....  
(dấu BCHCD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Bầu cử chức danh phó chủ tịch Công đoàn .....khoá....., nhiệm kỳ....**

Chúng tôi được hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn ..... khoá .... , nhiệm kỳ...nhất trí cử vào Ban bầu cử để tổ chức bầu cử chức danh phó chủ tịch Công đoàn.....khoá ... nhiệm kỳ...

Ban bầu cử đã phổ biến thể thức bầu cử để toàn thể hội nghị bỏ phiếu, việc bầu cử đã tiến hành đúng nguyên tắc và thể thức qui định. Sau khi kiểm phiếu Ban bầu cử đã nhất trí lập biên bản kiểm phiếu như sau:

- Số lượng phó chủ tịch đã được hội nghị BCH quyết định là ..... đồng chí.
- Số người ứng cử và đề cử chức danh phó chủ tịch là ..... đồng chí.

Gồm: (danh sách).

- Tổng số phiếu Ban bầu cử phát ra ..... phiếu.
- Tổng số phiếu Ban bầu cử thu về ..... phiếu.
- Số phiếu hợp lệ ..... phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ ..... phiếu.

#### **Kết quả kiểm phiếu:**

- Kết quả số phiếu của từng người theo phiếu bầu cử như sau: (danh sách).

- Căn cứ kết quả bầu cử, các đồng chí sau đây đã trúng cử phó chủ tịch Công đoàn ..... khoá....., nhiệm kỳ.....: (danh sách)

Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản báo cáo công đoàn cấp trên, 01 bản lưu hồ sơ của Ban Chấp hành.....

Làm tại .....hôm.....giờ.....ngày .....tháng.....năm.....

**TRƯỞNG BAN BẦU CỬ**



Mẫu 4đ:

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH  
CÔNG ĐOÀN.....  
(dấu BCHCP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

**Bầu cử Ủy ban kiểm tra Công đoàn ..... khoá....., nhiệm kỳ...**

Chúng tôi được hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn ..... khoá ..., nhiệm kỳ.....nhất trí cử vào Ban bầu cử để tổ chức bầu cử Ủy ban kiểm tra Công đoàn.....khóa ....., nhiệm kỳ...

Ban bầu cử đã phổ biến thể thức bầu cử để toàn thể hội nghị bỏ phiếu, việc bầu cử đã tiến hành đúng nguyên tắc và thể thức qui định. Sau khi kiểm phiếu Ban bầu cử đã nhất trí lập biên bản kiểm phiếu như sau:

- Số lượng uỷ viên Ủy ban Kiểm tra của Công đoàn .....khóa....., nhiệm kỳ.... đã được hội nghị BCH quyết định ..... đồng chí.

- Số người ứng cử và đề cử vào Ủy ban kiểm tra là ..... đồng chí, gồm: (có danh sách kèm theo).

- Tổng số phiếu Ban bầu cử phát ra ..... phiếu.

- Tổng số phiếu Ban bầu cử thu về ..... phiếu.

- Số phiếu hợp lệ ..... phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ ..... phiếu.

**Kết quả kiểm phiếu:**

- Kết quả số phiếu của từng người theo phiếu bầu cử như sau: (có danh sách kèm theo).

- Danh sách những đồng chí trúng cử vào Ủy ban Kiểm tra của Công đoàn ..... khoá..... là ..... đồng chí, có số phiếu tín nhiệm từ cao đến thấp như sau: (có danh sách kèm theo).

Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản báo cáo công đoàn cấp trên, 01 bản lưu hồ sơ của Ban Chấp hành.....

Làm tại .....hôm.....giờ.....ngày ....tháng....năm.....

**TRƯỞNG BAN BẦU CỬ**

Mẫu 4e:

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH  
CÔNG ĐOÀN.....  
(dấu BCHCĐ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Bầu cử Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Công đoàn ..... khoá....., nhiệm kỳ...

Chúng tôi được hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn ..... khoá ....., nhiệm kỳ... nhất trí cử vào Ban bầu cử để tổ chức bầu cử Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Công đoàn...khóa ....., nhiệm kỳ...

Ban bầu cử đã phổ biến thể thức bầu cử để toàn thể hội nghị bỏ phiếu, việc bầu cử đã tiến hành đúng nguyên tắc và thể thức qui định. Sau khi kiểm phiếu Ban bầu cử đã nhất trí lập biên bản kiểm phiếu như sau:

- Số người ứng cử và đề cử Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là ..... đồng chí.

Gồm: (danh sách).

- Tổng số phiếu Ban bầu cử phát ra ..... phiếu.

- Tổng số phiếu Ban bầu cử thu về ..... phiếu.

- Số phiếu hợp lệ ..... phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ ..... phiếu.

#### Kết quả kiểm phiếu:

- Kết quả số phiếu của từng người theo phiếu bầu cử như sau: (danh sách).

- Căn cứ kết quả bầu cử, đồng chí: ..... đã trúng cử Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Công đoàn ..... khoá....., nhiệm kỳ...:

Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản báo cáo công đoàn cấp trên, 01 bản lưu hồ sơ của Ban Chấp hành.....

Làm tại .....hôm.....giờ.....ngày ....tháng....năm.....

TRƯỞNG BAN BẦU CỬ

Mẫu 4g:

HỘI NGHỊ ỦY BAN KIỂM TRA  
CÔNG ĐOÀN.....  
(dấu BCHCĐ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Bầu cử chức danh phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Công đoàn..... khoá....., nhiệm kỳ...**

Chúng tôi được hội nghị Ủy ban Kiểm tra Công đoàn ..... khoá....., nhiệm kỳ.... nhất trí cử vào Ban bầu cử để tổ chức bầu cử phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Công đoàn... khoá....., nhiệm kỳ...

Ban bầu cử đã phổ biến thể thức bầu cử để toàn thể hội nghị bỏ phiếu, việc bầu cử đã tiến hành đúng nguyên tắc và thể thức qui định. Sau khi kiểm phiếu Ban bầu cử đã nhất trí lập biên bản kiểm phiếu như sau:

- Số lượng phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra do Hội nghị BCH quyết định là .... đồng chí.  
- Số người ứng cử và đề cử chức danh phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là ..... đồng chí,  
gồm: (danh sách).

- Tổng số phiếu Ban bầu cử phát ra ..... phiếu.
- Tổng số phiếu Ban bầu cử thu về ..... phiếu.
- Số phiếu hợp lệ ..... phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ ..... phiếu.

#### **Kết quả kiểm phiếu:**

- Kết quả số phiếu của từng người theo phiếu bầu cử như sau: (có danh sách kèm theo).  
- Căn cứ kết quả bầu cử, các đồng chí sau đây đã trúng cử phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Công đoàn ..... khoá....., nhiệm kỳ...: (danh sách).

Biên bản này lập thành 03 bản: 01 bản báo cáo công đoàn cấp trên, 01 bản lưu hồ sơ của Ban Chấp hành Công đoàn, 01 bản lưu hồ sơ Ủy ban Kiểm tra.....

Làm tại .....hôm.....giờ.....ngày ....tháng.....năm.....

**TRƯỞNG BAN BẦU CỬ**

Mẫu 4h:

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH  
CÔNG ĐOÀN.....  
(dấu BCHCĐ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn ..... khoá....., nhiệm kỳ...**

Chúng tôi được hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn ..... khoá ...., nhiệm kỳ... nhất trí cử vào Ban kiểm phiếu để tổ chức bầu cử hình thức biểu quyết bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn...khóa ....., nhiệm kỳ...

Ban kiểm phiếu đã phổ biến thể thức bầu cử để toàn thể hội biết, việc bầu cử được tiến hành đúng nguyên tắc và thể thức quy định. Ban kiểm phiếu nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số ủy viên BCH có mặt tham gia bầu cử..... .. đồng chí.
- Tổng số đại biểu chính thức tham gia bầu cử .....đồng chí.
- Số người ứng cử và đề cử bổ sung ban chấp hành là .... đồng chí (có danh sách kèm theo).

**Kết quả biểu quyết bầu bổ sung Ban chấp hành công đoàn..., khóa.... nhiệm kỳ..., gồm các đồng chí có tên sau:**

1. Đồng chí....., đạt tỷ lệ.....
2. Đồng chí....., đạt tỷ lệ.....
3. Đồng chí....., đạt tỷ lệ.....

*(hoặc kèm theo danh sách)*

**Danh sách các đồng chí trúng cử Ban chấp hành công đoàn..., khóa.... nhiệm kỳ..., được xếp theo thứ tự tỷ lệ biểu quyết từ cao đến thấp như sau:**

1. Đồng chí....., đạt tỷ lệ.....
2. Đồng chí....., đạt tỷ lệ.....
3. Đồng chí....., đạt tỷ lệ.....

*(hoặc kèm theo danh sách)*

Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản báo cáo công đoàn cấp trên, 01 bản lưu hồ sơ của Ban Chấp hành.....

Làm tại .....hội.....giờ.....ngày ....tháng....năm.....

**TRƯỞNG BAN BẦU CỬ**

## 5. Mẫu số 5: ĐƠN XIN GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN

Mẫu 5a:

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **ĐƠN XIN GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN** *(dành cho cá nhân)*

**Kính gửi: Ban Vận động thành lập CĐCS Công ty .....**

- Tên tôi là: ..... Nam/nữ : .....
- Sinh ngày ..... Dân tộc : .....
- Số điện thoại : ..... Email : .....
- Trình độ :
  - + *Học vấn*:.....
  - + *Chuyên môn*:.....
  - + *Lý luận chính trị*:.....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Nơi ở hiện nay:.....
- Nghề nghiệp: .....
- Vị trí công việc hiện nay: .....

Sau một thời gian tìm hiểu về hoạt động của tổ chức Công đoàn theo Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam, tôi tự nguyện làm đơn xin gia nhập tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Tôi xin hứa: Chấp hành đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của tổ chức công đoàn và đóng đoàn phí đầy đủ.

....., ngày ..... tháng ... năm .....

**Người làm đơn**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 5b:

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN**  
*(dành cho tập thể)*

**Kính gửi: Ban Vận động thành lập CĐCS Công ty .....**

Sau một thời gian tìm hiểu về hoạt động của tổ chức Công đoàn theo Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam, chúng tôi gồm 100 CNLĐ đang làm việc tại ..... (trong danh sách dưới đây) tự nguyện ký tên xin gia nhập tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Chúng tôi xin hứa: Chấp hành đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của tổ chức công đoàn và đóng đoàn phí đầy đủ.

Danh sách CNLĐ tự nguyện xin gia nhập tổ chức Công đoàn Việt Nam:

TT	Họ và tên	Giới tính Nam/ nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ			Vị trí công tác phòng/ban/tổ /đội/phân xưởng	Tháng, năm vào cơ quan...	Ký tên gia nhập công đoàn
					Học vấn	Chuyên môn	LL CT			
1										
2										
3										
...										
100										

*(Có thể bổ sung thông tin vào cột khác như: Quê quán, nơi ở hiện nay...)*

**\* Tổng số: 100 CNLĐ ký đơn xin gia nhập công đoàn.**

....., Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người lập danh sách**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Đại diện của những người ký đơn gia nhập**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

## 6. Mẫu số 6: QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

### Mẫu 6a:

CĐ CẤP TRÊN ...  
CĐ KHU KINH TẾ.....  
Số: /QĐ-CĐKKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc  
....., ngày ..... tháng ..... năm ...

### QUYẾT ĐỊNH Về công nhận đoàn viên công đoàn

#### BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN KHU KINH TẾ...

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Đơn xin gia nhập Công đoàn Việt Nam của đồng chí ...;
- Căn cứ Biên bản Hội nghị thành lập CĐCS...;
- Xét đề nghị của Ban Chấp hành CĐCS....,

#### QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Công nhận đồng chí ..... là Đoàn viên Công đoàn Việt Nam, kể từ ngày .....
- Điều 2:** Quyền và nhiệm vụ của đồng chí.... thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, được bố trí sinh hoạt theo sự phân công của Ban Chấp hành CĐCS...
- Điều 3:** Ban Chấp hành CĐCS... và đ/c ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.  
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

### Mẫu 6b:

CĐ CẤP TRÊN ...  
CĐ KHU KINH TẾ.....  
Số: /QĐ-CĐKKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc  
....., ngày ..... tháng ..... năm ...

### QUYẾT ĐỊNH Về công nhận đoàn viên công đoàn

#### BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN KHU KINH TẾ...

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Đơn xin gia nhập Công đoàn Việt Nam của 100 CNLĐ đang làm việc tại Cty .....
- Căn cứ Biên bản Hội nghị thành lập CĐCS....;
- Xét đề nghị của Ban Chấp hành CĐCS....,

#### QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Công nhận 100 CNLĐ là Đoàn viên Công đoàn Việt Nam, kể từ ngày...tháng...năm 20... (có danh sách kèm theo).
- Điều 2:** Quyền và nhiệm vụ của đoàn viên thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, được bố trí sinh hoạt theo sự phân công của Ban Chấp hành CĐCS....
- Điều 3:** Ban Chấp hành CĐCS... và 100 Đoàn viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.  
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

**Mẫu 6c:**

CĐ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP  
CĐCS .....  
Số: /QĐ-CĐCS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc  
....., ngày ..... tháng ..... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**  
(V/v kết nạp đoàn viên công đoàn)

**BAN CHẤP HÀNH CĐCS** .....

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Đơn xin gia nhập tổ chức Công đoàn Việt Nam của đồng chí .....,
- Căn cứ Biên bản họp Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở .....ngày ... tháng ... năm.... về việc xét kết nạp đoàn viên công đoàn;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Chuẩn y kết nạp đồng chí ..... vào tổ chức Công đoàn Việt Nam kể từ ngày .....  
(có danh sách trích ngang kèm theo).

**Điều 2:** Quyền và nhiệm vụ của đồng chí.... thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, được bố trí sinh hoạt theo sự phân công của Ban Chấp hành CĐCS.

**Điều 3:** Các Ủy viên Ban Chấp hành CĐCS, các tổ CĐ (nếu có) và đ/c ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (thực hiện)

**Mẫu 6d:**

CĐ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP  
CĐCS .....  
Số: /QĐ-CĐCS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc  
....., ngày ..... tháng ..... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**  
(V/v kết nạp đoàn viên công đoàn)

**BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ** .....

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ đơn xin gia nhập tổ chức Công đoàn Việt Nam của tập thể người lao động gồm .... đồng chí đang làm việc tại .....,
- Căn cứ Biên bản họp Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở ..... ngày ... tháng ... năm ... về việc xét kết nạp đoàn viên công đoàn;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Chuẩn y kết nạp ..... đồng chí vào tổ chức Công đoàn Việt Nam kể từ ngày .... (có danh sách kèm theo).

**Điều 2:** Đoàn viên công đoàn được kết nạp theo Quyết định này có quyền và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, được bố trí sinh hoạt theo sự phân công của BCH Công đoàn cơ sở .....

**Điều 3:** Các ủy viên BCH CĐ, các tổ CĐ (nếu có) và ..... đoàn viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**



**Mẫu 6đ:**

CĐ CẤP TRÊN ...  
CĐ KHU CÔNG NGHIỆP....  
Số: /QĐ-CĐKCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc  
..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về công nhận Công đoàn cơ sở  
Công ty .....

**BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN KHU CÔNG NGHIỆP...**

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản Hội nghị thành lập CĐCS....;
- Xét đề nghị của Ban Chấp hành CĐCS....,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Công nhận Công đoàn cơ sở....., trực thuộc Công đoàn Khu công nghiệp..., kể từ ngày

...

- Công đoàn cơ sở .... có tư cách pháp nhân, được khắc con dấu và mở tài khoản để giao dịch công tác.

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của CĐCS... thực hiện theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

**Điều 3:** CĐCS....chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.  
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (thực hiện);
- BGD Cty... (để biết phối hợp);
- Lưu: VT CĐKCN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**